

Bản án số:17/2019/HSST  
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan Phương  
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Không Võ Ch, sinh ngày 22/9/1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; bố đẻ: Không Văn Ph, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1962; vợ: Trần Thị Bích H, sinh năm 1982; con: 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án

Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 26/9/2017 Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/4/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Phú L, sinh năm 1979(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện S, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh V.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 10/11/2018, Khổng Võ Ch, sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố Th, thị trấn L, huyện L, tỉnh V một mình điều khiển xe mô tô BKS 88D1-281.82 đến khu vực trung tâm thị trấn L xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến cổng trường Trung học phổ thông (THPT) Ngô Gia Tự thấy cổng trường mở, Ch đi vào trong và để xe máy ở lán xe, đi bộ đến khu vực đang xây dựng bên trong trường. Ch thấy 01 máy mô tơ điện loại máy tời 2,2kw, màu xanh, nhãn hiệu con voi của anh Nguyễn Phú L, sinh năm 1979 trú tại xã Y, huyện S, tỉnh V để dưới đất giáp tường rào phía bên tay phải. Ch ôm chiếc mô tơ này đến để phía trước xe máy của mình rồi lên xe đi về hướng bệnh viện huyện L thì gặp một người đàn ông thu mua sắt vụn, qua trao đổi Ch đã bán chiếc mô tơ vừa trộm cắp được cho người đàn ông này với giá 400.000đ. Sau đó, Ch dùng toàn bộ số tiền trên đi mua ma túy về sử dụng hết.

Ngay sau khi nhận được tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường với đầy đủ các thành phần theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 35 ngày 10/01/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện L, ngày 11/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L có văn bản số 235/KL-HĐĐG kết luận: *“01 máy mô tơ điện loại máy tời 2,2kw, màu xanh, nhãn hiệu Con voi, sử dụng từ năm 2016 được định giá 800.000đ”*.

Tại Cáo trạng số: 23/CT- VKS ngày 08 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Khổng Võ Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Khổng Võ Ch từ 06 đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Khổng Võ Ch đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: khoảng 11 giờ 40 phút ngày 10/11/2018, lợi dụng sơ hở Khổng Võ Ch đã lấy trộm 01 chiếc máy mô tơ điện 2,2 kw trị giá 800.000đ của anh Nguyễn Phú L và bán được 400.000đ, bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Khổng Võ Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000đ nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*b. Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trộm cắp tài sản giữa ban ngày. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng: Không có, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Ch thấy rằng, bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, bị cáo còn nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc mô tô điện do Chí trộm cắp, do Ch không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện L không có căn cứ để xác minh làm rõ và không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 400.000đ bị cáo bán chiếc mô tô trộm cắp, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, đây là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền này của bị cáo.

Đối với chiếc xe máy BKS 88D1-281.82 Ch dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản của chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố Th, thị trấn L (chị H là vợ của Ch). Chị H không biết Ch tự ý lấy xe của mình và dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 14/02/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại chiếc xe cho chị Trần Thị Bích H là đúng chủ sở hữu.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Phú L tại phiên tòa tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc mô tô do Ch trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Khổng Võ Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Võ Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Khổng Võ Ch 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ của Khổng Võ Ch
- Xác nhận ngày 14/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị Trần Thị Bích H 01 chiếc xe máy BKS 88D1-281.82 là đúng chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo Không Võ Ch phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**

